

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/2/2025 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025); Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/06/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh: “3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên. Sau khi sắp xếp, tỉnh Thái Nguyên có diện tích tự nhiên là 8.375,21 km², quy mô dân số là 1.799.489 người.”

- Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

- Điểm b khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/2/2025, quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết đề: “b)

Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

- Khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: *“l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương”.*

- Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/06/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội, quy định:

“Điều 2. Chế độ thù lao

1. Mức thù lao hằng tháng đối người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội được quy định như sau: ...

b) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: ...

*- Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại: **Không quá 5,00 lần** so với mức lương tối thiểu chung.*

*d) Đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn: **Không quá 1,50 lần** so với mức lương tối thiểu chung.*

2. Căn cứ mức thù lao tối đa đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách đứng đầu hội quy định tại các Điểm a, Điểm b, Điểm c và Điểm d, Khoản 1 Điều này, các hội quy định cụ thể mức thù lao hàng tháng đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách còn lại bảo đảm tương quan nội bộ, công khai, dân chủ, minh bạch và phù hợp với Điều lệ hoạt động của hội.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với hội có tính chất đặc thù: Kinh phí thực hiện chế độ thù lao được ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Đối với các hội còn lại: Kinh phí thực hiện chế độ thù lao do hội bảo đảm”.

2. Cơ sở thực tiễn

Trước khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lãnh đạo Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp xã (trước đây là hội đặc thù, nay là hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo Nghị định số 126/2024/NĐ-CP) được thực hiện theo 02 loại khác nhau (chế độ thù lao và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã (Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi, Hội Khuyến học).

2.1. Thực trạng việc thực hiện chế độ thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin; Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Người mù, Hội Đông y, Hội Khuyến học...)

a) Về mức hưởng:

- Đối với tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) hưởng theo Nghị quyết số 43/2014/NQ-HĐND ngày 18/5/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù của tỉnh Thái Nguyên

+ Cấp tỉnh: Chủ tịch được hưởng thù lao là 4,0 lần mức lương cơ sở/tháng; Phó Chủ tịch được hưởng thù lao với mức 3,6 lần mức lương cơ sở/tháng.

+ Cấp xã: Chủ tịch hội cấp xã (Hội Cựu Thanh niên xung phong, Hội Đông y, Hội Người mù, Hội Khuyến học, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin...) hưởng thù lao là 0,9 lần mức lương cơ sở/tháng.

- Đối với tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) hưởng theo Hướng dẫn số 01/HD-UBND ngày 02/01/2013 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc tổ chức, quản lý, sử dụng biên chế; đảm bảo, hỗ trợ kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù và thù lao đối với cấp phó của các hội có tính chất đặc thù.

+ Cấp tỉnh: Chủ tịch được hưởng thù lao là 5,0 lần mức lương cơ sở/tháng; Phó Chủ tịch được hưởng thù lao với mức 4,0 lần mức lương cơ sở/tháng.

+ Cấp xã: Chủ tịch hội cấp xã hưởng thù lao 1,5 lần mức lương cơ sở/tháng.

b) Về số lượng đối tượng hưởng

- Tỉnh Thái Nguyên:

+ Cấp tỉnh: 08 Chủ tịch hội và 11 Phó Chủ tịch hội.

+ Cấp xã: 215 Chủ tịch hội cấp xã.

- Tỉnh Bắc Kạn:

+ Cấp tỉnh: 08 Chủ tịch hội và 06 Phó Chủ tịch hội.

+ Cấp xã: 16 Chủ tịch hội cấp xã (Hội Cựu Thanh niên xung phong).

2.2. Thực trạng việc thực hiện chế độ người hoạt động không chuyên trách cấp xã đối với người giữ chức danh lãnh đạo tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (Hội Khuyến học, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ)

a) Về mức hưởng:

- Đối với tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) hưởng theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (trước sắp xếp) quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp đối với người hoạt động không

chuyên trách ở xóm, tổ dân phố; số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể:

+ Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã: trường hợp không có bằng chuyên môn nghiệp vụ: 1,3 lần mức lương cơ sở; Đại học trở lên: 1,76 lần mức lương cơ sở; Cao đẳng: 1,66 lần mức lương cơ sở; Trung cấp: 1,56 lần mức lương cơ sở.

+ Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi cấp xã: trường hợp không có bằng chuyên môn nghiệp vụ: 1,0 lần mức lương cơ sở; Đại học trở lên: 1,46 lần mức lương cơ sở; Cao đẳng: 1,36 lần mức lương cơ sở; Trung cấp: 1,26 lần mức lương cơ sở.

- Đối với tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) hưởng theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 28/3/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: Chủ tịch hội (Hội Khuyến học, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ) cấp xã: 2.100.000 đồng xã loại I; 2.000.000 đồng xã loại II; 1.900.000 đồng xã loại III.

b) Về số lượng đối tượng hưởng

- Tỉnh Thái Nguyên: 108 Chủ tịch hội cấp xã và 108 Phó Chủ tịch hội cấp xã.

- Tỉnh Bắc Kạn: 106 Chủ tịch hội cấp xã.

2.3. Những bất cập, khoảng trống trong căn cứ, quy định hiện hành về chế độ thù lao đối với lãnh đạo hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ

- Đối tượng và phạm vi thực hiện Nghị quyết chưa bao gồm Chủ tịch hội cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp) và Phó Chủ tịch hội cấp xã.

- Đối tượng áp dụng là Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội có tính chất đặc thù phạm vi hoạt động cấp huyện không còn phù hợp.

- Kể từ ngày 31/5/2026, Chủ tịch Hội Người cao tuổi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội Khuyến học (đối với các xã thuộc tỉnh Bắc Kạn trước sắp xếp) cấp xã (sau khi kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và không thuộc đối tượng được hưởng thù lao theo Nghị quyết số 43/2014/NQ-HĐND) nên chưa có căn cứ để thực hiện chi trả chế độ, chính sách.

Để đảm bảo không có khoảng trống và tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc chi trả thù lao cho lãnh đạo hội chuyên trách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (sau sắp xếp), việc xem xét thống nhất triển khai thực hiện về mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Đảm bảo không có khoảng trống và tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho các cơ quan, tổ chức thực hiện nội dung chi trả thù lao cho lãnh đạo hội chuyên trách trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Đảm bảo chính sách, chế độ đối với lãnh đạo hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp xã; khuyến khích, phát huy vai trò của các tổ chức hội trong các lĩnh vực của địa phương.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục quy định; phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Việc đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/2/2025, Sở Nội vụ đã có Công văn số 2053/SNV-TCBC&CTTN ngày 02/4/2026 về việc đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên. UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 4229/UBND-NC ngày 21/4/2026 về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh cho chủ trương xây dựng Nghị quyết. Ngày 29/4/2026, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Công văn số 215/HĐND-VP, trong đó chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên.

2. Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Thực hiện Công văn số 215/HĐND-VP ngày 29/4/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc chấp thuận đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên và Công văn số 4811/UBND-NC ngày 05/5/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thù lao đối với người

giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên và trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên.

- Đối tượng áp dụng:

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh.

+ Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp xã.

2. Bộ cục dự thảo Nghị quyết

Ngoài phần căn cứ, dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

Điều 2. Quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 4. Tổ chức thực hiện.

Điều 5. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định đối tượng, mức thù lao đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Đối tượng áp dụng

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phạm vi hoạt động trong tỉnh Thái Nguyên (gọi tắt là hội cấp tỉnh);

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ phạm vi hoạt động trong xã, phường (gọi tắt là hội cấp xã);

Không áp dụng mức thù lao quy định tại Nghị quyết này đối với cán bộ, công chức, viên chức được các cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước luân chuyển, điều động, phân công làm việc tại các hội theo chỉ tiêu biên chế được giao.

3.3. Mức thù lao

- Chủ tịch hội cấp tỉnh hưởng mức thù lao hệ số 5,0 (năm phẩy) lần mức lương cơ sở; Phó Chủ tịch hội cấp tỉnh hưởng mức thù lao hệ số 4,0 (bốn phẩy) lần mức lương cơ sở.

- Chủ tịch hội cấp xã hưởng mức thù lao hệ số 1,5 (một phẩy năm) lần mức lương cơ sở; Phó Chủ tịch hội cấp xã hưởng mức thù lao hệ số 1,2 (một phẩy hai) lần mức lương cơ sở.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

- Nguồn lực dự kiến để đảm bảo cho việc thi hành chính sách:

+ Năm 2026 kinh phí ước tính hiện đang chi trả cho lãnh đạo hội cấp tỉnh, cấp xã (bao gồm cả kinh phí chi trả theo chế độ thù lao và kinh phí chi trả cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã): 20.760 triệu đồng/12 tháng (trong đó, cấp tỉnh: 2.527 triệu đồng; cấp xã: 18.233 triệu đồng).

+ Dự kiến ngân sách chi trả theo dự thảo Nghị quyết: 38.430 triệu đồng/12 tháng (trong đó, cấp tỉnh: 2.948 triệu đồng; cấp xã: 35.482 triệu đồng).

+ So sánh với năm 2026: Tăng 17.670 triệu đồng (trong đó: Cấp tỉnh tăng 421 triệu đồng; cấp xã tăng 17.249 triệu đồng).

- Năm 2026 (phần chênh lệch tăng thêm) do ngân sách tỉnh cân đối, bổ sung cho các tổ chức, địa phương;

- Từ năm 2027 được cân đối trong dự toán ngân sách hằng năm của các tổ chức, địa phương.

2. Thời gian trình ban hành

Dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp chuyên đề cuối tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực thi hành từ ngày 10/7/2026.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC CÓ LIÊN QUAN

Hiện nay, Chính phủ đang xin ý kiến về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động và quản lý hội, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Chính phủ chưa ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2024/NĐ-CP. Đồng thời, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ, Chủ tịch Hội Khuyến học, Chủ tịch Hội Người cao tuổi) kết thúc vào ngày 31/5/2026¹. Theo đó, để có căn cứ pháp lý thực hiện chế độ, chính sách đối với lãnh đạo hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh, cấp xã được liên tục,

¹ Theo định hướng của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ tại Công văn số 12/CV-BCĐ ngày 20/6/2025 về việc hướng dẫn một số nội dung đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi thực hiện mô hình CQĐP 02 cấp.

không gián đoạn, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp chuyên đề cuối tháng 6 năm 2026.

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, trường hợp có nội dung thay đổi so với dự thảo Nghị quyết, UBND tỉnh chủ động tham mưu điều chỉnh nội dung để bảo đảm phù hợp theo quy định hiện hành.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên./.

(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

Ngannq/TTr20

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vương Quốc Tuấn

Số: /2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra số/BC-BPC ngày tháng ... năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thù lao đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi tỉnh (gọi tắt là hội cấp tỉnh);

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch chuyên trách các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hoạt động trong phạm vi xã, phường (gọi tắt là hội cấp xã).

Không áp dụng mức thù lao quy định tại Nghị quyết này đối với cán bộ, công chức, viên chức được các cơ quan có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước

luân chuyên, điều động, phân công làm việc tại các hội theo chỉ tiêu biên chế được giao.

Điều 2. Quy định mức thù lao hằng tháng đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ của tỉnh Thái Nguyên

1. Chủ tịch hội cấp tỉnh hưởng mức thù lao hệ số 5,0 (năm phẩy) lần mức lương cơ sở; Phó Chủ tịch hội cấp tỉnh hưởng mức thù lao hệ số 4,0 (bốn phẩy) lần mức lương cơ sở.

2. Chủ tịch hội cấp xã hưởng mức thù lao hệ số 1,5 (một phẩy năm) lần mức lương cơ sở; Phó Chủ tịch hội cấp xã hưởng mức thù lao hệ số 1,2 (một phẩy hai) lần mức lương cơ sở.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Năm 2026 (phần chênh lệch tăng thêm) do ngân sách tỉnh cân đối, bổ sung cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Từ năm 2027 được cân đối trong dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2026.

2. Các quy định sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 43/2014/NQ-HĐND ngày 18 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù của tỉnh Thái Nguyên;

b) Các nội dung quy định tại thứ tự số 11, 12, 21 và 22 khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố; số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

c) Các nội dung quy định tại thứ tự số 9, 10 và 11 khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Bắc Kạn quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (trước sắp xếp).

3. Đối với người giữ chức danh chuyên trách tại các tổ chức hội khác trên địa bàn tỉnh, căn cứ điều kiện thực tế và khả năng cân đối kinh phí, hội được vận dụng mức thù lao quy định tại Nghị quyết này để thực hiện. Kinh phí chi trả do hội tự bảo đảm từ nguồn kinh phí hợp pháp của hội và quyết định cụ thể theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp chuyên đề cuối tháng 6 năm 2026, thông qua ngày tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH

.....